

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy.

2. Ông Hoàng Luật.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 01 năm 2022 và ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T – sinh năm: 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố HN, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 – 1972 và bà Bùi Thị C – 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án số 88/2015/HSST ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản”, chấp hành xong bản án tháng 11/2016. Tại bản án số 80/2017/HSST ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 một năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2018, chưa chấp hành phần dân sự, án phí. Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay.

2. Phạm Trung Ch – sinh năm: 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 7, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Sinh H – 1955 và bà Ngô Thị Kim A1 – 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án số 129/2016/HSST ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/10/2015, chưa chấp

hành phần dân sự, án phí. Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay.

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Thị Phương A – 1967.

Địa chỉ: Ấp 1, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

+ Hà Tuyết Ph – 1970.

Địa chỉ: Khu phố HT 2, thị trấn ĐQ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

+ Châu Đỗ Trà M – 1991.

Địa chỉ: Số nhà 108, tổ 11, khu 7, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Đinh Tấn Tr – 1956.

Địa chỉ: Tổ 8, Ấp HT, xã NĐ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

+ Vũ Huy C – 1971.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố HĐ, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Xuân L – 1992.

+ Nguyễn Văn Th – 1985.

Cùng địa chỉ: Khu phố HT 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

+ Vòng Say V – 1983.

Địa chỉ: Phố 1, ấp 3, xã PV, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

(các bị cáo, bà Ph, ông Tr, anh L có mặt; chị M có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án có lý do chính đáng; bà A, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt; ông C, anh Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Phạm Trung Ch, Nguyễn Văn N và Giang Tân Kh là bạn bè quen biết ngoài xã hội, tất cả đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên thường xuyên cùng nhau trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài.

Từ ngày 12/01/2021 đến ngày 18/3/2021, các đối tượng đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 12/01/2021, T và Ch sử dụng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa nhà bà Nguyễn Thị Phương A, địa chỉ tại ấp 1, xã GC, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Sau khi đột nhập được vào nhà, T và Ch trộm cắp được 08 hộp quẹt Zippo, chia nhau mỗi người 04 cái và đi về. Sau khi về, thấy trong nhà còn 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4- 364.88 nên T rủ Kh quay lại và lấy xe mô tô trên, tại đây T còn lấy 03 chai rượu ngoại. Việc T và Kh quay lại nhà bà A lấy xe mô tô và 03 chai rượu ngoại thì Ch không biết.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên thì T nhờ một người bạn tên Dương (chưa rõ lai lịch) bán dùm được số tiền 4.000.000 đồng, T cho Dương 500.000 đồng còn lại T và Kh chia nhau tiêu xài hết. Đối với 03 chai rượu ngoại thì T và

Kh đã sử dụng, 08 hộp quẹt Zippo thì T và Ch chia nhau sử dụng, sau đó các đối tượng vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu.

Vật chứng thu giữ: Chưa thu hồi được.

Tài sản thiệt hại theo lời khai của bị hại gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88.

+ 08 hộp quẹt Zippo.

+ 03 chai rượu ngoại gồm 02 chai Remy Vsop và 01 chai Chivas.

Tại Cơ quan điều tra, Ch và T khai cùng trộm cắp 08 hộp quẹt Zippo. Ngoài ra, T khai cùng Kh trộm cắp còn 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88 và 03 chai rượu ngoại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại của 08 hộp quẹt Zippo, 03 chai rượu ngoại, 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88 là 19.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/01/2021, T, Ch và Kh sử dụng 01 xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) của T đi tìm kiếm các nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi các đối tượng mang theo 01 kim cộng lực dùng để cắt khóa. Khi đi qua nhà bà Hà Tuyết Ph, địa chỉ tại khu phố HT 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, vì thấy cửa công và cửa nhà khóa, biết là không có chủ nhà ở nhà nên các đối tượng dùng kim cộng lực cắt ổ khóa để đột nhập trộm cắp tài sản. Sau khi lục soát, các đối tượng trộm cắp được số tiền mặt 12.000.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus.

Sau khi trộm cắp được tài sản, Ch và Kh mỗi người được chia 5.300.000 đồng, còn T được chia 1.400.000 đồng cùng máy tính bảng và laptop. T mang máy tính bảng đi bán tại cửa hàng điện thoại “TB” do anh Vòng Say V làm chủ được 900.000 đồng, còn laptop do mở không lên nguồn nên T nghĩ bị hư và bán cho một người đi mua phế liệu (chưa rõ lai lịch) với giá 100.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được các đối tượng đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: Chưa thu hồi được.

Tài sản thiệt hại theo lời khai của bị hại gồm:

+ Tiền mặt: 20.000.000 đồng.

+ 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus.

Tại Cơ quan điều tra, T và Ch khai chỉ trộm cắp được số tiền 12.000.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus, còn số tiền 8.000.000 đồng còn lại T và Ch không trộm cắp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Trị giá Tài sản thiệt hại của 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus là 8.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/01/2021, T cùng Kh bẻ khóa đột nhập vào nhà chị Châu Đỗ Hoài M, địa chỉ tại khu phố HL, thị trấn ĐQ, huyện Định Quán trộm cắp được 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa

hiệu Sony. Sau khi trộm cắp được, T mang các tài sản trộm cắp bán cho một người đàn ông tên Tư (hiện chưa rõ nhân, thân lai lịch) với giá 4.500.000 đồng, số tiền này T và Kh chia đôi đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: Chưa thu hồi được.

Tài sản thiệt hại theo lời khai của bị hại gồm:

- + 01 tivi hiệu Sony 47inch.
- + 01 cặp loa hiệu Sony.
- + 01 đôi bông tai bằng bạch kim.
- + 02 nhẫn vàng.
- + 01 nhẫn vàng trắng.
- + 01 đồng hồ hiệu Michael Korl.
- + 01 âm siêu tốc Electronic.
- + 01 cuộn dây tưới nước, phi 27, 20m.
- + 01 chai rượu Chivas 21.
- + 01 điện thoại hiệu Samsung Note 9.
- + 01 túi xách hiệu Marhen J.
- + 01 nón bảo hiểm Agribank.

Tại Cơ quan điều tra, T khai chỉ trộm cắp 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony, còn các tài sản khác T không trộm cắp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại của 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony là 23.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng trưa ngày 28/01/2021, N rủ T đi trộm cắp xe mô tô và được T đồng ý. Sau đó, Nam điều khiển xe mô tô của N (chưa rõ loại xe, biển số) chở T đến nhà ông Đinh Tấn Tr, địa chỉ tại ấp HT, xã ND, huyện Định Quán. Tại đây, cửa nhà ông Tr đã được N bẻ gãy khoen cửa từ trước, sau đó cả hai vào trong nhà và trộm cắp được 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11. T đưa cho N 500.000 đồng để lấy xe sử dụng, sau đó T nhờ một đối tượng tên thường gọi là Ngọc (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi bán giùm, nhưng đến nay Ngọc đã bỏ trốn chưa đưa tiền bán xe cho T.

Vật chứng thu giữ: Chưa thu hồi được.

Tài sản thiệt hại theo lời khai của bị hại gồm:

- + Tiền mặt: 100.000.000 đồng.
- + 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11.

Tại Cơ quan điều tra, T khai chỉ trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11, còn số tiền 100.000.000 đồng T không trộm cắp.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại của 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11 là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/03/2021, Ch rủ đối tượng tên thường gọi là Cung (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp tài sản lấy

tiền tiêu xài. Ch điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của Cung đi đến nhà ông Vũ Huy C, địa chỉ tại khu phố HĐ, thị trấn ĐQ, huyện Định Quán. Ch nói Cung đứng ngoài cảnh giới, còn Ch trèo rào vào mục đích để trộm cắp Tài sản. Lúc này, Ch thấy trước nhà có 01 cây mai trồng trong chậu và nảy sinh ý đồ trộm cắp, nhưng vì không muốn chia phần cho Cung nên Ch quay ra và chờ Cung đi về. Sau đó, một mình Ch quay lại nhà ông C (đi bằng xe mô tô của Cung) đập đổ hàng rào, nhổ cây mai ra khỏi chậu và cho lên xe mô tô chở đi cất giấu.

Sau khi trộm cắp được cây mai, Ch liên hệ với anh Trần Xuân L nói là mới đào mai trong rẫy và muốn bán. Vì em họ L là anh Nguyễn Văn Th có sở thích trồng mai nên L liên hệ với Th và Th đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Để hưởng tiền chênh lệch, L nói lại sẽ mua của Ch với giá 3.500.000 đồng và Ch đồng ý. Sau khi thống nhất giá cả, đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày Ch chở cây mai đến bán cho anh Th, Th đưa cho L số tiền 4.000.000 đồng, L đưa lại cho Ch 3.500.000 đồng và giữ 500.000 đồng.

- Tài sản thiệt hại gồm: 01 cây mai vàng 05 cánh, cao 2m, hoành 48cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành phần lớn nhất 48cm, chiều cao 02m, tán phần rộng nhất 1.5m là 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành phần lớn nhất 48cm, chiều cao 02m, tán phần rộng nhất 1.5m. Đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Huy C nên Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán đã trao trả cho ông C.

- Tiền mặt 500.000 đồng (trong đó: Thu giữ của Trần Xuân L là 320.000 đồng và Trần Xuân L tự giao nộp 180.000 đồng). Đây là số tiền mà L đã thu lợi bất chính trong việc Phạm Trung Ch bán cây mai do Ch trộm cắp cho Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Phương A yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 19.700.000 đồng.

- Chị Hà Tuyết Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 20.500.000 đồng.

- Chị Châu Đỗ Hoài Mi yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 23.000.000 đồng.

- Ông Đinh Tấn Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại theo khai báo và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 115.000.000 đồng.

- Ông Vũ Huy C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với việc ông Đinh Tấn Tr khai ngoài mất 01 xe mô tô, biển số 60B4-549.11 thì còn mất tiền mặt là 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Trần Văn T không thừa nhận lấy số tiền trên, mặt khác đối tượng N hiện đang bỏ trốn, chưa làm việc được nên không có căn cứ xác định bị cáo T trộm cắp số tiền trên.

Đối với việc chị Hà Tuyết Ph khai đã bị mất số tiền 20.000.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus. Quá trình điều tra, T và Ch chỉ thừa nhận lấy số tiền là 12.000.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Apple và 01 laptop hiệu Asus nên không có cơ sở xử lý T và Ch về số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

Đối với việc chị Châu Đỗ Trà M khai bị mất 01 tivi hiệu Sony 47inch, 01 cặp loa hiệu Sony, 01 đôi bông tai bằng bạch kim, 02 nhẫn vàng, 01 nhẫn vàng trắng, 01 đồng hồ hiệu Michael Korl, 01 âm siêu tốc Electronic, 01 cuộn dây tưới nước, phi 27, 20m, 01 chai rượu Chivas 21, 01 điện thoại hiệu Samsung Note 9, 01 túi xách hiệu Marhen J, 01 nón bảo hiểm Agribank. Quá trình điều tra, T khai chỉ trộm cắp 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony, còn các tài sản khác T không trộm cắp, nên không có căn cứ xác định bị cáo T trộm cắp các tài sản còn lại.

Đối với 01 cây kim màu đỏ, dài 20cm; 01 mỏ lết màu trắng dài 23cm mà các đối tượng đã sử dụng để trộm cắp Tài sản. Sau khi thực hiện việc trộm cắp các đối tượng vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Đối với xe mô tô mà bị cáo T sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do T thiếu tiền tiêu xài nên đã bán cho một người đàn ông ở huyện Định Quán nhưng không biết địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được, khi nào thu được xử lý sau.

Đối với xe mô tô mà Ch sử dụng đi trộm cắp tài sản, đây là xe của Cung. Tuy nhiên, hiện chưa làm việc được với Cung nên chưa thu hồi được, khi nào thu được xử lý sau.

Đối với Giang Đăng Kh và Nguyễn Văn N hiện không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên Cung, quá trình xác minh tại khu phố HN, thị trấn ĐQ, huyện Định Quán không phát hiện đối tượng có tên gọi là Cung, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với Trần Xuân L và Nguyễn Văn Th giúp Ch tiêu thụ 01 cây mai do Ch trộm cắp. Tuy nhiên, Lợi và Thanh không biết là tài sản do Ch trộm cắp được nên không có cơ sở xử lý Lợi và Thanh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Vòng Say V là người mua 01 máy tính bảng hiệu Apple do T trộm cắp. Tuy nhiên, anh V không biết là tài sản do T trộm cắp được nên không có cơ sở xử lý anh V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Dương là người bán hộ chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88 mà T và Kh trộm cắp được. Tuy nhiên, hiện chưa rõ

lai lịch đối tượng tên Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Tư là người mua 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony mà T và Kh trộm cắp được. Tuy nhiên, hiện chưa rõ lai lịch đối tượng tên Tư nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn T và Phạm Trung Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSDQ ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Trung Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo T; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự cho Ch. Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

- Trần Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.
- Phạm Trung Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị:

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Châu Đỗ Hoài Mi số tiền 23.000.000 đồng, cho ông Đinh Tấn Tr số tiền 15.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Văn T và Phạm Trung Ch phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị Phương A số tiền 19.7000.000 đồng, cho bà Hà Tuyết Ph số tiền 20.500.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của Trần Xuân L.

- Buộc bị cáo Phạm Trung Ch nộp lại số tiền 3.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp Tài sản.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Phạm Trung Ch đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản xác minh, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2021 đến ngày 18/3/2021, Trần Văn T, Phạm Trung Ch, Nguyễn Văn N và Giang Tân Kh đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Định Quán như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 12/01/2021, T và Ch trộm cắp của bà Nguyễn Thị Phương A 08 hộp quẹt Zippo. Sau đó, T và Kh còn trộm cắp của bà A một xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88, 03 chai rượu ngoại, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 19.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/01/2021, T, Ch và Kh trộm cắp của bà Hà Tuyết Ph 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 laptop hiệu Asus và tiền mặt 12.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 20.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/01/2021, T cùng Kh trộm của chị Châu Đỗ Hoài M 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 23.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng trưa ngày 28/01/2021, Nam rử T trộm cắp của ông Đinh Tấn Tr 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11. Trị giá tài sản thiệt hại là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/03/2021, Ch trộm cắp của ông Vũ Huy C 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành phần lớn nhất 48cm, chiều cao 02m, tán phần rộng nhất 1.5m. Trị giá tài sản thiệt hại là 16.000.000 đồng.

Như vậy, tổng tài sản mà bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Thị Phương A, Hà Tuyết Ph, Châu Đỗ Hoài M, Đinh Tấn Tr là 78.200.000 đồng.

Tổng tài sản mà bị cáo Phạm Trung Ch chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Thị Phương A, Hà Tuyết Ph, Vũ Huy C là 38.100.000 đồng.

Hành vi do các bị cáo Trần Văn T và Phạm Trung Ch đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị

cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Trung Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T 04 lần trộm cắp tài sản, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ch đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và 03 lần trộm cắp tài sản, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét việc các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo T tái phạm nguy hiểm, Ch tái phạm thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu.

[8]. Về hình phạt:

[8.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Hà Tuyết Ph, chị Châu Đỗ Trà M: Tại phiên tòa, các bị cáo và bà Ph, chị M đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể: Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà Ph số tiền 10.250.000 đồng, cho chị M số tiền 23.000.000 đồng; Ch tự nguyện bồi thường cho bà Ph 10.250.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị Phương A và ông Đinh Tấn Tr:

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, Tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Điều 1 Chương I Nghị quyết số 03/2006/NQ/HĐTP ngày 08/7/2006 quy định: *“Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, Tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, Tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”.*

Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do Tài sản bị xâm phạm: *“1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.”.*

Điều 587 quy định về bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra: *Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau.*

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Phương A yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 19.700.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà A số tiền 18.900.000 đồng, Ch tự nguyện bồi thường cho bà A số tiền 800.000 đồng. Xét yêu cầu của bà A là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Xét ý kiến của các bị cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phù hợp với mức độ lỗi của từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền 18.900.000 đồng, Ch bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Đinh Tấn Tr yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về Tài sản với số tiền 115.000.000 đồng, cụ thể thiệt hại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11 đã được định giá là 15.000.000 đồng và số tiền mất là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Văn T chỉ thừa nhận chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B4-549.11, không thừa nhận lấy số tiền mất nêu trên. Mặt khác, đối tượng N cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với T hiện đang bỏ trốn, chưa làm việc được. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh T và N trộm cắp số tiền 100.000.000 đồng

của ông Tr nên không có căn cứ xác định bị cáo T trộm cắp số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường cho ông Tr thiệt hại về tài sản với số tiền 15.000.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Tr với số tiền 100.000.000 đồng.

[10]. Về vật chứng vụ án: 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành phần lớn nhất 48cm, chiều cao 02m, tán phần rộng nhất 1.5m. Đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Huy C nên Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán đã trao trả cho ông C là phù hợp.

[11]. Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền 500.000 đồng mà anh Trần Xuân L tự nguyện giao nộp. Xét thấy số tiền trên là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng Phạm Trung Ch có được từ việc bán cây mai trộm cắp của ông Vũ Huy C cho anh Nguyễn Văn Th. Anh Th không yêu cầu Ch bồi thường. Xét thấy số tiền trên là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự buộc Ch phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cây kim màu đỏ, dài 20cm; 01 mỏ lết màu trắng dài 23cm mà các đối tượng đã sử dụng để trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện việc trộm cắp các đối tượng vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Đối với xe mô tô mà bị cáo T sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do T thiếu tiền tiêu xài nên đã bán cho một người đàn ông ở huyện Định Quán nhưng không biết nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được, khi nào thu được xử lý sau.

Đối với xe mô tô mà Ch sử dụng đi trộm cắp tài sản, đây là xe của Cung. Tuy nhiên, hiện chưa làm việc được với Cung nên chưa thu hồi được, khi nào thu được xử lý sau.

Đối với Giang Đăng Kh và Nguyễn Văn N hiện không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên Cung, quá trình xác minh tại khu phố HN, thị trấn ĐQ, huyện Định Quán không phát hiện đối tượng có tên gọi là Cung, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với Trần Xuân L và Nguyễn Văn Th giúp Ch tiêu thụ 01 cây mai do Ch trộm cắp. Tuy nhiên, L và Th không biết là tài sản do Ch trộm cắp được nên không có cơ sở xử lý L và Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Vòng Say V là người mua 01 máy tính bảng hiệu Apple do T trộm cắp. Tuy nhiên, anh V không biết là tài sản do T trộm cắp được nên không

có cơ sở xử lý anh V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Dương là người bán hộ chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 60B4-364.88 mà T và Kh trộm cắp được. Tuy nhiên, hiện chưa rõ lai lịch đối tượng tên Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Tư là người mua 01 tivi hiệu Sony 42 inch và 01 cặp loa hiệu Sony mà T và Kh trộm cắp được. Tuy nhiên, hiện chưa rõ lai lịch đối tượng tên Tư nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

[12]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các điểm a, d, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.357.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo Phạm Trung Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 552.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Đinh Tấn Tr mặc dù đã được Tòa án giải thích việc phải chịu án phí nếu yêu cầu bồi thường thiệt hại đó không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và không được chấp nhận. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông Tr là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo T;
- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự cho Ch;
- Khoản 1 Điều 584, Điều 587, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;
- Điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 1 Chương I Nghị quyết số 03/2006/NQ/HĐTP ngày 08/7/2006;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, d, e, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T và Phạm Trung Ch phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

- Bị cáo Phạm Trung Ch 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về việc bị cáo Trần Văn T tự nguyện bồi thường cho bị hại Hà Tuyết Ph số tiền 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), cho bị hại Châu Đỗ Hoài M số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về việc bị cáo Phạm Trung Ch bồi thường cho bị hại Hà Tuyết Ph số tiền 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phương A số tiền 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), cho bị hại Đinh Tấn Tr số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Trung Ch phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phương A số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đinh Tấn Tr về việc yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000509 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Buộc bị cáo Phạm Trung Ch nộp lại số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.357.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 3.557.500 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Phạm Trung Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 552.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 752.500 đồng (Bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ông Đinh Tấn Tr là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bà Hà Tuyết Ph, ông Đinh Tấn Tr, anh Trần Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Phương A, chị Châu Đỗ Trà M, ông Vũ Huy C, anh Nguyễn Văn Th, anh Vòng Say V có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi